

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **647** /LĐTBXH-VL

Hà Nội, ngày **27** tháng 02 năm 2017


V/v xin ý kiến dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm

Kính gửi:

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2016, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm và Tờ trình Quốc hội (*có dự thảo kèm theo*).

Đề nghị quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý bằng văn bản về các dự thảo nêu trên và gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) trước ngày/3/2017 để tổng hợp, hoàn thiện trình Chính phủ.

Mọi chi tiết xin liên hệ Đ/c Lê Thị Tuyết Mai, ĐT: 04. 32262301 (máy lẻ 340), DD: 0987.442903, Fax: 04. 38269520.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đoàn Mậu Diệp

Nghị quyết số: /2017/QH14

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH MỨC ĐÓNG
BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Sau khi xem xét Báo cáo số /BC-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp tại Điều 57 Luật Việc làm; Báo cáo số /BC-UBVĐXH14 ngày tháng năm 2017 của Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 của Luật Việc làm từ 1% xuống 0,5%.
2. Thời gian điều chỉnh: từ..... đến 31/12/2019.

Điều 2.

Giao Chính phủ:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách bảo hiểm thất nghiệp và việc điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp.
2. Bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm thất nghiệp; công khai, minh bạch thông tin về việc đóng, hưởng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, người sử dụng lao động; tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội.
3. Tổng kết đánh giá thực tiễn thực hiện điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động và nghiên cứu, đề xuất mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ năm 2020 trở đi.
4. Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp sau khi điều chỉnh để bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo hiểm thất nghiệp.

Số: /TTr - CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH QUỐC HỘI
Về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào
Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động
quy định tại Điều 57 Luật Việc làm

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ đã thành lập Ban soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động, đồng thời tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp. Trên cơ sở tổng kết 8 năm thi hành pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp, Ban soạn thảo đã khẩn trương rà soát các quy định của Hiến pháp, Luật Việc làm và các luật, nghị quyết khác có liên quan; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, một số chuyên gia, nhà khoa học,... để xây dựng Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm. Chính phủ xin kính trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2006, chính sách bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và Quỹ bảo hiểm thất nghiệp cũng được hình thành kể từ thời điểm đó. Năm 2009, nguồn thu bảo hiểm thất nghiệp chỉ phải chi trả cho quản lý sự nghiệp bảo hiểm thất nghiệp, số dư sẽ được tích lũy để chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp bao gồm: trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm, bảo hiểm y tế và các chi phí khác từ năm 2010 trở đi.

Ngày 16/11/2013, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Việc làm trong đó có nội dung về chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở kế thừa và phát triển chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội. Luật Việc làm có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015, theo đó, việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, bổ sung thêm các chế độ bảo hiểm thất nghiệp,... đã tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động trong việc tham gia và hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

1. Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp

Số lượng người tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp năm sau đều cao hơn năm trước và đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau:

Biểu 1: Tình hình tham gia và thu bảo hiểm thất nghiệp*Đơn vị tính: người, tỷ đồng*

Nội dung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp	5.993.300	7.206.163	7.968.231	8.269.552	8.691.392	9.219.753	10.310.210	11.061.562
Tổng số tiền thu bảo hiểm thất nghiệp	3.510,6	5.148,3	6.656,2	8.675,6	10.434,6	11.995,6	9.939,5	11.728

(Nguồn: báo cáo số liệu của Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Kể từ ngày 01/01/2015 (khi Luật Việc làm có hiệu lực), do mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp nên số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp năm 2015 đã tăng 11,8% so với năm 2014; năm 2016 tăng 7,3% so với năm 2015 và vẫn có xu hướng tăng nhưng tỷ lệ tăng không cao ở những năm tiếp theo.

Theo quy định tại Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn thì Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho Quỹ bảo hiểm thất nghiệp tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp khi kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp thấp hơn 2 lần tổng chi bảo hiểm thất nghiệp của năm trước liền kề. Hiện nay, do kết dư của Quỹ bảo hiểm thất nghiệp lớn nên năm 2015, năm 2016 và một số năm tiếp theo, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp không có sự hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước mà tổng thu bảo hiểm thất nghiệp trong năm chỉ bao gồm phần đóng của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định.

2. Chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 126 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, tổ chức bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Kết quả chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp từ 2010 đến nay như sau:

Biểu 2: Tình hình chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp*Đơn vị tính: người, tỷ đồng*

Năm Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số người hưởng trợ cấp thất nghiệp	36.996	410.134	583.645	582.067	517.569	545.000
Số tiền trợ cấp thất nghiệp	439,44	1.075,3	2.314,6	3361,62	4.177,3	4.539,67
Số tiền trợ cấp 1 lần	0,07	0,54	216,96	390,09	431,9	103,07
Số người được hỗ trợ học nghề	52	489	2.259	7.793	10.8451	24.818
Số tiền hỗ trợ học nghề	0,20	0,63	0,216	3,96	12,6	33,51
Số tiền đóng BHYT	17,4	44,81	111,44	155,43	197,72	206,74
Tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp	457,11	1.121,28	2.643,216	3.911,1	4.819,52	4.882,99

(Nguồn: báo cáo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Năm 2016, tổng chi các chế độ bảo hiểm thất nghiệp là **5.772 tỷ đồng**.

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ước kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp tính đến cuối năm 2016 là **56.486 tỷ đồng**, dự báo đến năm 2020, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp vẫn đảm bảo an toàn.

Như vậy, hiện nay, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp có kết dư khá lớn và để tạo điều kiện cho doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp theo nội dung của các Nghị quyết nêu trên thì cần thiết phải điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động.

Mặt khác, mức đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định tại Luật Việc làm nên nếu điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp thì cần phải sửa Luật Việc làm. Tuy nhiên, việc sửa Luật phải nằm trong chương trình của Quốc hội và mất nhiều thời gian, mặt khác, đây chỉ là điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động trong một giai đoạn nhất định, do đó, để tạo điều kiện cho người sử dụng lao động, việc điều chỉnh mức đóng này cần được thực hiện dưới hình thức Nghị quyết của Quốc hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Giảm chi phí cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh, tạo điều kiện để phát triển doanh nghiệp trên tinh thần Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ tháng 10/2016.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết của Quốc hội

Việc ban hành Nghị quyết dựa trên cơ sở phải đảm bảo tính bền vững của chính sách bảo hiểm thất nghiệp, độ an toàn của Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo khả năng chi trả các chế độ bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động và chi phí quản lý và đảm bảo thuận lợi trong việc quá trình tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ban soạn thảo đã tiến hành đánh giá tình hình thu – chi bảo hiểm thất nghiệp và kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, dự báo Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Chính phủ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến; đồng thời tổ chức các cuộc hội thảo để lấy ý kiến của chuyên gia, của các đối tượng liên quan về dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến (bằng văn bản) các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên

quan và người sử dụng lao động; xin ý kiến thẩm tra của theo đề nghị của Chính phủ. Như vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm gồm 5 điều.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1 quy định về việc điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động tại Điều 57 Luật Việc làm và thời gian điều chỉnh.

- Điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm từ 1% xuống còn 0,5% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Thời gian điều chỉnh: hết năm 2019.

Điều 2 quy định về mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, trong giai đoạn đến năm 2018, được thực hiện theo Nghị quyết số 1083/2015/UBTVQH13 ngày 26 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp giai đoạn 2016-2018 và việc Ngân sách nhà nước chuyển kinh phí vào Quỹ bảo hiểm xã hội nhưng dự toán thu bảo hiểm thất nghiệp được tính trên cơ sở mức đóng bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 3 quy định việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất mức đóng bảo hiểm thất nghiệp từ năm 2020 trở đi và tổ chức thực hiện quy định tại Điều 1, Điều 2 và Khoản 1 Điều này của Nghị quyết này, khi cần thiết báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi Luật Việc làm.

Điều 4 quy định việc giám sát thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban về các vấn đề xã hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong phạm vi trách nhiệm của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận, tổ chức đại diện người sử dụng lao động tham gia tuyên truyền, vận động thực hiện Luật bảo hiểm xã hội và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5 quy định hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết được thực hiện theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và vì việc đóng bảo hiểm thất nghiệp được tính theo tháng nên thời điểm có hiệu lực thi hành Nghị quyết này được tính kể từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp tháng có thời điểm là ngày sau 45 ngày kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Ngày, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có công văn số gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp thu các ý kiến góp ý, còn một số ý kiến khác, Chính phủ xin giải trình như sau:

.....
Ý kiến thẩm tra

.....
Trên đây là Tờ trình về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về điều chỉnh mức đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp đối với người sử dụng lao động tại Điều 57 Luật Việc làm. Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Ủy ban của Quốc hội: CVĐXH, PL;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UB TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ LĐTBXH;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Phòng TM&CN Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP;
các Vụ: KGVX, KTTH;
- Lưu: VT, PL (3).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN GỬI CÔNG VĂN

1. Văn phòng Chính phủ
2. Bộ Tài chính
3. Bộ Tư pháp
4. Bộ Ngoại giao
5. Bộ Nội vụ
6. Bộ Kế hoạch – Đầu tư
7. Bộ Xây dựng
8. Bộ Công thương
9. Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch
10. Bộ Giáo dục – Đào tạo
11. Bộ Thông tin và Truyền thông
12. Bộ Y tế
13. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
14. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
15. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
16. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
17. Vụ Pháp chế
18. Vụ Kế hoạch – Tài chính
19. Vụ Bảo hiểm xã hội
20. Các tập đoàn: Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Bảo Việt, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
21. Các UBND: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu.
22. Các Sở LĐ-TB&XH: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp.

(70 bản)